TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **444**/2026/HS-ST
Ngày 23 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong

2. Bà Dương Hiển Kim Hà

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại khuôn viên Trường THPT Tân Túc, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 530/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2878/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức P; sinh ngày 19/8/1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường Đ, phường G (địa chỉ cũ: Phường X, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Lý Thị H; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 21/3/2025, Trưởng Công an Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 6972/QĐ-XPHC).

- Ngày 27/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm (Quyết định số 116/QĐ-UBND).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay. (có mặt)

2. Đặng Văn T; sinh ngày 18/10/1996, tại Thành phố Huế; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ (địa chỉ cũ: xã B, thị xã H), thành phố Huế; chỗ ở: xã V

(địa chỉ cũ: xã V, huyện C), Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Phan Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/4/2026, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng (Quyết định số 134/QĐ-XPHC).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Mai K, sinh năm 1997; nơi cư trú: phường A, thành phố Huế. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 19/3/2025, Công an Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà số X đường Y, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Mai K có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về Công an phường để kiểm tra. Kết quả xét nghiệm thể hiện K dương tính với ma tuý loại Methamphetamine, K khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đặng Văn T vào ngày 18/3/2025 tại phòng trọ của T ở xã V, huyện C (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua truy xét, Công an mời Đặng Văn T về làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma tuý thể hiện T dương tính với ma tuý loại Methamphetamine, T khai nhận đã sử dụng ma túy với Mai K và Nguyễn Đức P tại phòng trọ của T.

Công an thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T và phát hiện, tạm giữ các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, 01 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 5,3437 gam; 01 hộp giấy chứa 02 ống thủy tinh bám dính tinh thể dạng vết.

Từ lời khai của T, Công an mời Nguyễn Đức P về làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma túy thể hiện P dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại đường Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện, tạm giữ 02 ống thủy tinh dính tinh thể dạng vết và 03 gói nylon dính tinh thể dạng vết.

Do vụ việc xảy ra trên địa bàn xã V, huyện C (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh nên Công an Phường F, Quận T lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền và thực hiện bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T và P.

Tại Kết luận giám định số 4198/KL-KTHS ngày 01/4/2025, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

04 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký được ghi tên Đặng Xuân M (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có:

+ Gói 01: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô có khối lượng 5,3437 gam, tìm thấy thành phần MDMB-4en-PICANA.

+ Gói 02: 02 ống thủy tinh dính tinh thể không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

+ Gói 3: 02 ống thủy tinh dính tinh thể không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

+ Gói 04: 03 gói nylon dính tinh thể không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Đức P khai nhận như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/3/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T dùng tài khoản Zalo tên "T" gọi qua tài khoản Zalo "B" của Nguyễn Đức P hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá loại Methamphetamine nhưng P nói chưa có ma túy và hẹn sẽ giao cho T vào ngày 20/3/2025. Tuy nhiên, T không đồng ý nên tiếp tục lên mạng xã hội Telegram liên hệ mua 300.000 đồng ma túy đá của một người (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, khoảng 12 giờ cùng ngày 18/3/2025, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến giao ma túy cho T tại hẻm nhà trọ của T và T thanh toán tiền mặt 300.000 đồng. Mua được ma túy, T đem về phòng trọ, đổ hết gói ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T, đốt lên và sử dụng một mình, sử dụng xong T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở sàn nhà.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 18/3/2025, do biết T có sử dụng ma túy nên Mai K liên lạc qua Zalo cho T và xin T sử dụng ma túy chung và được T đồng ý. Khi Mai K đến phòng trọ của T thì T đưa cho K bộ dụng cụ sử dụng ma túy (trên nỏ thủy tinh còn số ma túy mà T chưa sử dụng hết trước đó), K đốt ma túy và hút được khoảng 5 - 6 hơi rồi đi về, K được T cho sử dụng ma túy miễn phí.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/3/2025, T tiếp tục gọi cho Nguyễn Đức P qua Zalo "B", hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, P đồng ý và yêu cầu T trả thêm 100.000 đồng tiền ship (giao), hẹn giao dịch tại phòng trọ của T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, P đi đến gặp và đưa cho T 01 gói ma túy đá nhưng T chưa có tiền trả nên xin nợ, P đồng ý. Sau đó, T rủ P vào phòng trọ của T để cùng sử dụng ma túy chung. T đổ hết gói ma túy vừa mua được của P vào ống thủy tinh của bộ dụng cụ, dùng bật lửa đốt nóng ma túy, T hút trước rồi đưa cho P sử dụng, cả hai thay phiên nhau sử dụng ma túy cho đến hết, sau đó P đi về. Đến tối ngày 20/3/2025, Công an đến mời T đến trụ sở làm việc và khám xét nơi ở của T, tạm giữ vật chứng là bộ dụng cụ sử dụng ma túy như đã nêu trên.

Đối với gói thảo mộc khô bị tạm giữ, T khai mua khoảng một tuần trước trên mạng xã hội Facebook từ nhóm "Hỏa tốc cỏ mỹ sài gòn bình dương" với giá 300.000

đồng của một người không rõ lai lịch, được giao tới đầu hẻm phòng trọ của T. T đã lấy một ít cỏ mỹ và sử dụng một mình được khoảng 2-3 lần. Số cỏ mỹ này T dùng để sử dụng cho bản thân, P và K không biết và không sử dụng chung với T.

Nguyễn Đức P khai nhận phù hợp với lời khai của T. Vào tối ngày 19/3/2025, P đi đến khu công nghiệp V.H tỉnh Bình Dương và mua của một người không rõ lai lịch 1.000.000 đồng ma túy đá, trả bằng tiền mặt. Sau khi mua được ma túy thì P phát hiện gói ma túy ít so với giá tiền nên ngày 20/3/2025, P đã bán gói ma túy đá này cho T với giá 500.000 đồng, cộng thêm 100.000 đồng tiền công đi giao. Sau khi bán ma túy thành công cho T thì P được T mời sử dụng ma túy tại phòng trọ của T (P được T cho sử dụng ma túy miễn phí), bộ dụng cụ sử dụng ma túy cũng là của T. Ngoài ra, qua điều tra cũng đã xác định, P đã bán ma túy cho Mai K 02 lần vào tháng 01/2025 tại gần nơi ở của K đường N, Phường F, Quận T, mỗi lần bán 01 gói giá 200.000 đồng (không rõ khối lượng) nhưng K chưa trả tiền cho P.

Mai K khai nhận phù hợp với lời khai của P và T. K đã 02 lần mua ma túy của P để sử dụng một mình; khi sử dụng ma túy tại nhà T thì K là người được T cho sử dụng chung miễn phí. Lời khai của Nguyễn Đức P, Đặng Văn T phù hợp với lời khai của Mai K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- Tạm giữ của Đặng Văn T:

+ 01 gói nylon chứa thảo mộc khô đã được niêm phong có khối lượng 4,6620 gam (sau giám định); 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn ống hút; 01 hộp giấy chứa 02 ống thủy tinh dính tinh thể; 02 bật lửa;

+ 01 điện thoại di động hiệu O màu đỏ, số Imei 1: 869383037166xxx, Imei 2: 869383037166xxx, qua điều tra xác định đây là điện thoại của T có sử dụng liên lạc mua ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu O màu đen có số Imei 1: 868683046965xxx, Imei 2: 868683046965xxx của T, không sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ của Nguyễn Đức P:

+ 02 ống thủy tinh, 03 gói nylon dính tinh thể; 01 bật lửa; 02 ống hút màu trắng; 01 ống hút màu đỏ;

+ 01 điện thoại di động hiệu H màu đen có số Imei 1: 863032071959xxx, Imei 2: 863032071990xxx, qua điều tra xác định đây là điện thoại của P có sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tạm giữ của Mai K: 01 điện thoại di động hiệu V có số Imei 1: 060737046495xxx, Imei 2: 860737046495xxx, dùng để liên lạc mua ma túy từ P và liên hệ xin T sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 589/CT-VKS-KV10 ngày 20/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đức P về tội "Mua bán

trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức P: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P từ 08 năm đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Đặng Văn T: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo và các công cụ sử dụng trái phép chất ma túy không có giá trị; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu O màu đỏ tạm giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu H màu đen tạm giữ của bị cáo P, 01 điện thoại di động hiệu V tạm giữ của anh Mai K; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu O màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Mai K đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra, đương sự đã có lời khai

đầy đủ, xét sự vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào ngày 18/3/2025, tại xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đặng Văn T có hành vi cung cấp ma túy, công cụ và địa điểm để cho anh Mai K sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, vào ngày 20/3/2025, bị cáo T tiếp tục cung cấp ma túy, công cụ và địa điểm để sử dụng ma túy chung với bị cáo Nguyễn Đức P.

Qua điều tra xác định, số ma túy bị cáo T cho Mai K sử dụng vào ngày 18/3/2025 là do T mua từ một người không rõ lai lịch; còn số ma túy T cho P sử dụng chung vào ngày 20/3/2025 là do T mua từ bị cáo P với giá 500.000 đồng. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Đức P cũng thừa nhận có bán 01 gói ma túy cho bị cáo T vào ngày 20/3/2025 và được T rủ ở lại sử dụng chung. Trước đó, vào khoảng tháng 01/2025, bị cáo P cũng đã bán trái phép chất ma túy cho anh Mai K 02 lần. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Mai K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đức P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo P là nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo T không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, khó thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Quá trình điều tra thu giữ 01 gói nylon chứa thảo mộc khô có chứa thành phần ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Các công cụ như: 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn ống hút, 01 hộp giấy chứa 02 ống thủy tinh bám dính tinh thể, 02 bật lửa tạm giữ của bị cáo T và 02 ống thủy tinh, 03 gói nylon dính tinh thể, 01 bật lửa; 02 ống hút màu trắng, 01 ống hút màu đỏ tạm giữ của bị cáo P. Xét là công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9.3] 01 điện thoại di động hiệu O màu đỏ tạm giữ của bị cáo Đặng Văn T và 01 điện thoại di động hiệu H màu đen tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức P, xét là P tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9.4] 01 điện thoại di động hiệu Vivo tạm giữ của anh Mai K, xét là P tiện Mai K dùng để liên lạc mua ma túy từ P và xin T sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9.5] 01 điện thoại di động hiệu O màu đen tạm giữ của bị cáo T, xét là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với số thảo mộc khô thu giữ của bị cáo T, qua giám định có khối lượng 5,3437 gam, tìm thấy thành phần ma túy nhưng khối lượng chưa đủ định lượng tối thiểu để truy cứu về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134/QĐ-XPHC ngày 01/4/2026 đối với bị cáo T là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Ngoài hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" đã bị truy cứu trong vụ án này, bị cáo P còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo T vào ngày 20/3/2025, nhưng do hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày 01/7/2025 và không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên ngày 21/3/2025, Trưởng Công an Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Tương tự, anh Mai K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/3/2025 nhưng do hành vi thực hiện trước ngày 01/7/2025 và không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời tiếp nhận điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Mai K là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Bị cáo P và anh Mai K được bị cáo T cho sử dụng ma túy chung vào ngày 18 và 20/3/2025, qua điều tra xác định P và K được T cho sử dụng ma túy miễn phí, các đối tượng không có sự thỏa thuận, không có hành vi hùn tiền, không cung cấp địa điểm và công cụ vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm của các đối tượng này với vai trò đồng phạm với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[14] Đối với những người bán ma túy cho P và T nhưng không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức P số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2025.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong chứa thảo mộc khô đã được niêm phong có khối lượng 4,6620 gam sau giám định.

+ 01 (một) chai nhựa, trên nắp chai có gắn ống hút; 01 (một) hộp giấy chứa 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) bật lửa; 02 (hai) ống thủy tinh; 03 (ba) gói nylon bám dính tinh thể; 02 (hai) ống hút màu trắng; 01 (một) ống hút màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu O màu đỏ có số Imei 1: 869383037166xxx, Imei 2: 86938303716xxx.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu H màu đen có số Imei 1: 863032071959xxx, Imei 2: 863032071990xxx.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu V có số Imei 1: 060737046495xxx, Imei 2: 860737046495xxx.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu O màu đen có số Imei: 868683046965xxx, Imei 2: 868683046965xxx.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2026, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Đức P và Đặng Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;
- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quốc Thái